

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 19/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tư và ông Lê Thế Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2025, tại Phòng xét xử - Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 22/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 05/9/2025 đối với bị cáo:

Phạm Thế Đ, sinh năm 1990; nơi sinh: Tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Bon A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Nông (nay là Bon A, xã D, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quý D và con bà Nguyễn Thị Q (đều đã chết); có vợ là H H Phôk, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: 0; nhân thân: Ngày 29/3/2008 bị cáo thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 28/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2010/HSST. Bị cáo kháng cáo, đến ngày 12/4/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt 18 tháng tù giam, thời điểm phạm tội bị cáo 17 tuổi 09 tháng 17 ngày, phạm tội nghiêm trọng nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự, bị cáo được coi là không có án tích.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 16/4/2025, sau đó bị bắt tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn D1, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 8, xã E, tỉnh Lâm Đồng.
Vắng mặt.

- Bà Lương Thị S, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 4, xã G, tỉnh Đồng Nai. *Vắng mặt.*

Người làm chứng:

- Ông Hoàng Trung T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn H, xã I, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

- Ông Nguyễn Tấn D2, sinh năm 1986; địa chỉ: Bon A, xã D, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 15/4/2025, Phạm Thế Đ sử dụng ứng dụng Zalo liên hệ với người đàn ông tên H1 (chưa xác định nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng thì H1 đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 93K1-237.80 xuống chợ K, huyện L, tỉnh Bình Phước (nay là xã G, tỉnh Đồng Nai), theo hướng dẫn của H1 lấy 01 gói zipper chứa ma túy ở gốc cây bằng lăng bên lề đường gần chợ. Đ cầm gói zipper chứa ma túy mang về nhà mình lấy một nửa ma túy ra đổ vào bộ dụng cụ rồi dùng bật lửa đốt nóng ma túy để sử dụng, số còn lại Đ cất giấu.

Khoảng 01 giờ sáng ngày 16/4/2025, Hoàng Trung T đến nhà Đ để xin ngủ nhờ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T thấy Đ lấy 01 gói zipper chứa ma túy ra đổ hết vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi dùng quẹt gas đốt nóng ma túy để sử dụng. Sau đó, Đ mời T sử dụng ma túy thì T đồng ý. T cầm bộ dụng cụ và quẹt gas của Đ để tự đốt và sử dụng 03 hơi ma túy. Sau khi sử dụng xong, Đ cất bộ dụng cụ vào phía trong góc gần bình gas tại phòng bếp ăn, còn quẹt gas Đ cất trên người rồi cùng T lên phòng khách chơi. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ và T lần lượt đi xuống bếp sử dụng ma túy rồi cất lại vị trí cũ, tiếp tục lên phòng khách chơi.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Tấn D2 đến mượn xe mô tô của Đ để đi công việc tại xã G, tỉnh Đồng Nai thì Đ đồng ý. Lúc này, D2 lấy trong người ra 01 gói zipper chứa ma túy và đưa cho Đ với mục đích để cùng sử dụng. Nhận ma túy từ D2, Đ nói D2 xuống bếp nhà mình để sử dụng ma túy vì trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy để ở dưới bếp vẫn còn ma túy, D2 đồng ý rồi đi xuống phòng bếp lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra, tự đốt và sử dụng 02 hơi. Sau đó, D2 điều khiển xe mô tô của Đ đi xuống xã G, tỉnh Đồng Nai, còn Đ cất giấu gói zipper chứa ma túy vào thùng gạo trong phòng bếp mục đích để sử dụng cho lần sau.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an xã B, tỉnh Đắk Nông (nay là Công an tỉnh Lâm Đồng) đến nhà thuê của Phạm Thế Đ để tiến hành kiểm tra hành chính, thời điểm kiểm tra chỉ có mặt Phạm Thế Đ và Hoàng Trung T. Tổ công tác xét nghiệm nhanh chất ma túy trong nước tiểu đối với Đ và T, kết quả: Đ và T dương tính với chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thế Đ, thu giữ 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy (nỏ) được làm từ 01 chai nhựa, có nắp màu đen, bên trên nắp có gắn 01 ống hút màu trắng và 01 ống thủy tinh; 01 hộp quẹt gas; 01 gói zipper, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là

ma túy); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 11 F 5G, bên trong gắn sim điện thoại số 0394.038.939 của Phạm Thế Đ.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Phạm Thế Đ, Hoàng Trung T ngày 16/4/2025, kết quả: Dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 152/KL-KTHS ngày 21/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông (nay là Công an tỉnh Lâm Đồng), kết luận:

- Không đủ căn cứ kết luận có bám dính chất ma túy bên trong 01 đoạn ống thủy tinh, một đầu ống có dạng hình cầu được niêm phong trong bì thư gửi giám định.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói zipper được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,0486 gam. Hoàn lại đối tượng giám định: 0,0380 gam ma túy Methamphetamine và đoạn ống thủy tinh, gói zipper đựng mẫu gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS-KV7 ngày 21/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Thế Đ về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thế Đ phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thế Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị giữ, tạm giữ, tạm giam ngày 16-4-2025.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy (nỏ) được làm từ 01 chai nhựa, có nắp màu đen, bên trên nắp có gắn 01 ống hút màu trắng và 01 ống thủy tinh; 01 hộp quẹt gas; 0,0380 gam ma túy Methamphetamine (hoàn lại sau giám định)

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 11 F 5G, bên trong gắn sim điện thoại số 0394.038.939 của Phạm Thế Đ.

Đối với 01 xe mô tô biển số 93K1-237.80 của Phạm Thế Đ đã bị thu giữ trong vụ án khác nên không đề cập xử lý.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông (nay là Công an tỉnh Lâm Đồng), Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Từ khoảng 10 giờ đến 14 giờ 30 phút ngày 16/4/2025 tại nhà thuê của Phạm Thế Đ thuộc bon A, xã D, tỉnh Lâm Đồng, Phạm Thế Đ đã thực hiện hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ và ma túy cho Hoàng Trung T và Nguyễn Tấn D2 sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an xã B, huyện C, tỉnh Đắk Nông (nay là Công an tỉnh Lâm Đồng) tiến hành kiểm tra hành chính, thời điểm kiểm tra chỉ có mặt Phạm Thế Đ và Hoàng Trung T. Tổ công tác xét nghiệm nhanh chất ma túy trong nước tiểu đối với Phạm Thế Đ và Hoàng Trung T, kết quả: Đ và T dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thế Đ đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...
b) Đối với 02 người trở lên;
...”

...
[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu (*bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”*), thời điểm phạm tội bị cáo

17 tuổi 09 tháng 17 ngày, phạm tội nghiêm trọng nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự, bị cáo được coi là không có án tích).

Hội đồng xét xử cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây ra những hậu quả nghiêm trọng, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài thì mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nguồn thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy (nỏ) được làm từ 01 chai nhựa, có nắp màu đen, bên trên nắp có gắn 01 ống hút màu trắng và 01 ống thủy tinh; 01 hộp quẹt gas; 0,0380 gam ma túy Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) đã hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 11 F 5G, bên trong gắn sim điện thoại số 0394.038.939 thu giữ của Phạm Thế Đoàn có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển số 93K1-237.80 của Phạm Thế Đoàn đã bị thu giữ trong vụ án khác nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, việc xử lý vật chứng là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Đối với hành vi của Phạm Thế Đ tàng trữ khối lượng 0,0486 gam ma túy Methamphetamine (chất ma túy do Nguyễn Tấn D2 cho Phạm Thế Đ), tuy nhiên Đ chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251, 252 của Bộ luật hình sự, mà khối lượng 0,0486 gam ma túy lại không đủ định lượng. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông (nay là Công an tỉnh Lâm Đồng) đã chuyển cho Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Nông (nay là Công an tỉnh Lâm Đồng) để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên H1 đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi của Hoàng Trung T sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông đã chuyển cho Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với hành vi của Nguyễn Tấn D2 tàng trữ khối lượng 0,0486 gam ma túy Methamphetamine và sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, chưa xác định được thông tin cá nhân của D2, bên cạnh đó Điện cũng đang bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông điều tra trong vụ án khác, khi có đủ căn cứ sẽ đồng thời xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với hành vi của anh Phạm Văn D1 cho bị cáo thuê nhà, tuy nhiên anh D1 không biết bị cáo sử dụng nhà làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với số điện thoại 0375.108.289 mà bị cáo liên lạc để mua ma túy. Quá trình điều tra, xác định người đứng tên đăng ký chủ sở hữu là chị Lương Thị S, tuy nhiên chị S đã làm mất số điện thoại này và không sử dụng từ lâu, chị S không biết nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thế Đ phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thế Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp sau đó bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/4/2025.

3. Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:
Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy (nỏ) được làm từ 01 chai nhựa, có nắp màu đen, bên trên nắp có gắn 01 ống hút màu trắng và 01 ống thủy tinh; 01 hộp quẹt gas; 0,0380 gam ma túy Methamphetamine (hoàn lại sau giám định).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 11 F 5G, bên trong gắn sim điện thoại số 0394.038.939 của Phạm Thế Đ.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/08/2025).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Phạm Thế Đ phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 – Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 – Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Xuân